

Bản án số: **164/2024/HS-ST**

Ngày: 25/07/2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đông**

2. Bà **Nguyễn Thị Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Ông Dương Bá Thành Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 27/05/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo:

1. PHẠM HỒNG Q, sinh năm 1995; HKTT: Thôn T, xã S, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: Số P, phường B, quận Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Đức L, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Theo danh chỉ bản số 154 ngày 26/02/2024 của Công an quận Long Biên và lý lịch địa phương cung cấp tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 281 ngày 29/6/2012, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2013. Không được coi là có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự.

- Tại Bản án số 29 ngày 22/01/2016, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 17 tháng 15 ngày tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Q đã chấp hành xong hình phạt tù tại thời điểm xét xử xong nên được trả tự do ngay tại phiên tòa. Đã nộp án phí ngày 16/11/2018 (Án tích đã được xóa.)

- Tại Bản án số 49 ngày 29/02/2024, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử Phạm Hồng Q 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội thực hiện ngày 23/6/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023. Án đã có hiệu lực pháp luật. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2023 tại khu vực

Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội tiến hành bắt truy nã đối với Phạm Hồng Q, sinh năm: 1995; trú tại: số 5 ngõ 156 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Quyết định truy nã của Công an quận Thanh Xuân. Quá trình điều tra, Q khai nhận tại nhà trọ của mình có địa chỉ số 5 ngõ 156 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội có cất giấu ma túy. Công an thành phố Hà Nội đã phối hợp với Công an phường Bồ Đề, quận Long Biên tiến hành kiểm tra nơi ở của Q.

Kết quả thu giữ của Phạm Hồng Q : 01 túi ni lông màu trắng kích thước 5x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu hồng kích thước 5x6cm bên trong chứa các viên nén màu hồng.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã bàn giao đối tượng truy nã Phạm Hồng Q cho Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân; bàn giao hồ sơ vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 18/12/2023 tại Số 5 ngõ 156 Phú Viên, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP Hà Nội cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên để thụ lý điều tra.

Ngày 25/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội ban hành kết luận số 8405/KL-KTHS, nội dung như sau:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,569 gam.

- Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 13,472 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hồng Q khai nhận: Q là người nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, Q gọi điện thông qua phần mềm Zalo đến tài khoản tên Thực (không biết rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 5.000.000 đồng tiền ma túy đá và 5.000.000 đồng tiền ma túy hồng phiến, mục đích để sử dụng cho bản thân. Thực đồng ý, hẹn địa điểm giao ma túy tại đầu đê Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đến chỗ hẹn thì thấy Thực đi ô tô đi đến (không nhớ kiểu dáng xe, không nhớ biển số xe), ném 01 túi ni lông, bên trong chứa 01 túi ni lông ma túy đá và 01 túi ni lông chứa các viên nén là ma túy hồng phiến xuống đường vị trí Q đứng. Q nhặt lên và đưa cho Thực số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, Q mang số ma túy trên về cất giấu và sử dụng một mình tại tầng 2 nhà trọ số 5 ngõ 156 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội. Ngày 18/12/2023, Phạm Hồng Q đang cùng chị Nguyễn Phương Thảo, sinh năm 1996; trú tại: Số 27 Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội là bạn gái của Phạm Hồng Q đi ăn sáng tại khu vực phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì bị lực lượng công an bắt truy nã. Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể Phạm Hồng Q dương tính với ma túy.

Lời khai của Phạm Hồng Q phù hợp với lời khai của người chứng kiến, hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông tên Thực bán ma túy Heroine cho Phạm Hồng Q, do Q khai không biết tên tuổi đầy đủ, địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại của người này nên cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Phương Thảo là người đứng tên thuê nhà trọ tại địa chỉ số 5 ngõ 156 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội để Phạm Hồng Q sinh sống một mình tại đây. Quá trình điều tra xác định Thảo không

biết Q bị truy nã, không biết Q cất giấu ma túy tại nhà trọ có địa chỉ trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với chị Thảo là có căn cứ.

Đối với chị Lê Minh Giang, sinh năm 1984; trú tại: phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội là người cho Nguyễn Phương Thảo thuê nhà trọ, khai rằng Thảo thuê cho Thảo và gia đình sinh sống. Hàng ngày tại phòng trọ thường chỉ có một người đàn ông sinh sống, chị Giang nghĩ là chồng của Thảo. Việc tại phòng trọ Thảo thuê có cất giấu ma túy, chị Giang không biết. Do vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với chị Giang là có căn cứ.

Đối với 23,041 gam ma túy Methamphetamine là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSLB ngày 17/05/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Hồng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Q.

Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án: từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo tiếp tục chấp hành 48 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 49 ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội chưa chấp hành. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 23,041gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Q là vật nhà nước cấm lưu hành.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai do bản thân nghiện ma túy, không làm chủ được bản thân nên đã vi phạm pháp luật, bị cáo mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, biên bản về việc bắt người, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 18/12/2023 tại nhà trọ số 5 ngõ 156 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội, Phạm Hồng Q đã có hành vi tàng trữ trái phép **23,041 gam ma túy Methamphetamine** mục đích để sử dụng cho bản thân, bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

[3] Về vai trò của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tệ nạn ma túy đã và đang huỷ hoại sức khỏe, nhân cách của nhiều người, là hiểm họa, đe dọa đến cuộc sống bình yên của mọi người và toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Hồng Q : Bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân xấu, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và đã được Nhà nước đưa đi cải tạo giáo dục nhiều lần với thời gian dài nhưng vẫn tiếp tục thực hiện, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện ma túy nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để ra một bản án đúng người đúng tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: **23,041 gam** ma túy Methamphetamine thu giữ của Phạm Hồng Q là vật nhà nước cấm lưu hành.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Hồng Q .

2. **Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Hồng Q** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- **Xử phạt:** Phạm Hồng Q **07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt **48 (bốn mươi tám tháng) tù** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo bản án số 49/2024/HS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là **11 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến ngày 21/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: *Tịch thu tiêu hủy*: 01 phong bì có ghi khối lượng **20,325 gam ma túy Methamphetamine** (khối lượng ban đầu: **23,041 gam**, phòng PC09 thu mẫu giám định là **2,716 gam**) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trương Trọng Việt, Phạm Việt Bảo cán bộ phòng PC04 – CATP Hà Nội và đối tượng Phạm Hồng Q (*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/05/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*);

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Hồng Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh